VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 2720 Ngày 24/05/2024

SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 23.05.2024 16:58:35 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2024/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

THÔNG TƯ

Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về biểu mẫu áp dụng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cả nước; quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ hợp tác đăng ký theo Luật Hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã* là cổng tích hợp thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên phạm vi cả nước và các thông tin

liên quan khác nhằm phục vụ công tác theo dõi, điều hành, quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. *Cơ sở dữ liệu về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi tắt là Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã)* là tập hợp thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

3. *Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã* là cơ quan có thẩm quyền được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại các bộ, ngành, cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp tại địa phương.

4. Tài khoản truy cập là thông tin bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu được tạo bởi Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã để cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

Điều 3. Hệ thống biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Danh mục biểu mẫu và cách ghi các mẫu giấy dùng chung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu văn bản quy định cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:

a) Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu II-1 đến Mẫu II-12 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu III-1 đến Mẫu III-7 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:

a) Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu IV-1 đến Mẫu IV-11 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký tổ hợp tác bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu V-1 đến Mẫu V-7 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng chung trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu VI-1 đến Mẫu VI-5 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu VII-1 đến Mẫu VII-4 của Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

NỘI DUNG THÔNG TIN, VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ HỢP TÁC XÃ

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng, cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; bảo đảm tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật, khai thác thông tin.

2. Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật; việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung thông tin

1. Đối với tổ hợp tác: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu VII-1 Phụ lục VII kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

2. Đối với hợp tác xã: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu VII-2 Phụ lục VII kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

3. Đối với liên hiệp hợp tác xã: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu VII-3 Phụ lục VII kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

4. Đối với cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu VII-4 Phụ lục VII kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

Điều 6. Cập nhật thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Chậm nhất vào ngày 15/12 hằng năm, tổ hợp tác cập nhật thông tin theo biểu tại Mẫu VII-1 Phụ lục VII, hợp tác xã cập nhật thông tin theo biểu tại Mẫu VII-2 Phụ lục VII, liên hiệp hợp tác xã cập nhật thông tin theo biểu tại Mẫu VII-3 Phụ lục VII.

2. Số liệu cập nhật thông tin tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm cập nhật.

Điều 7. Cập nhật thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp

1. Chậm nhất vào ngày 18/12 hằng năm, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin theo biểu tại Mẫu VII-4 Phụ lục VII gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

2. Chậm nhất vào ngày 21/12 hằng năm, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin theo biểu tại Mẫu VII-4 Phụ lục VII gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Số liệu cập nhật thông tin tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm cập nhật.

Điều 8. Khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã để tổng hợp, phân tích các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về hợp tác xã, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã với các hệ thống thông tin khác và khai thác thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Bộ, ngành, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về hợp tác xã của bộ, ngành, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được khai thác dữ liệu của hệ thống; được truy cập, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã đối với các dữ liệu dùng chung và tuân thủ việc khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại các bộ, ngành liên quan có chức năng quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã được lưu trữ trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo phân cấp quản lý và được sao lưu trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

4. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã có trách nhiệm tạo lập tài khoản truy cập, thực hiện cấp, hạn chế, mở rộng, khóa hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản và thực hiện giao nhiệm vụ bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

5. Cán bộ, công chức, viên chức khi được giao nhiệm vụ có trách nhiệm truy cập vào tài khoản đã được cấp để cập nhập thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương vào Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; thông tin phải đầy đủ, chính xác theo mẫu đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận hoặc định dạng sẵn có trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo phân cấp có trách nhiệm thực hiện khóa tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã của cán bộ, công chức, viên chức đó và chuyển giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách khác.

7. Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo phân cấp thực hiện việc hủy quyền truy cập tài khoản của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

8. Người đứng đầu cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã có trách nhiệm giao nhiệm vụ bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

Điều 10. Kết nối, chia sẻ thông tin

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ thông tin thuộc phạm vi Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã của bộ, ngành, địa phương

1. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của cơ quan mình và Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo quy định pháp luật.

2. Cung cấp dữ liệu về hợp tác xã bảo đảm chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

4. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu về hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

5. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo yêu cầu công việc.

6. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã của bộ, ngành, địa phương; không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản truy cập của cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

7. Trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có tài khoản truy cập

1. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thực hiện quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này và quy định của cấp có thẩm quyền; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã trong phạm vi quản lý; tham mưu xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã theo phân cấp quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tổ chức, bảo đảm nguồn lực xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và biện pháp bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

b) Quản lý tài khoản quản trị, phân quyền cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

c) Chủ trì, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan cập nhật, khai thác, quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã và tổng hợp thông tin trong phạm vi cả nước.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã ở các bộ, ngành, địa phương; tổ chức tập huấn công tác cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan liên quan

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo số liệu để cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

b) Cung cấp thông tin về đơn vị, cá nhân đầu mối phụ trách Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này về cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Ngân hàng Nhà nước thu thập, tổng hợp thông tin đối với quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

e) Các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (nếu có) trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

3. Trách nhiệm của các địa phương

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo số liệu để cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại địa phương.

b) Cung cấp thông tin về đơn vị, cá nhân đầu mối phụ trách Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này về cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại địa phương.

d) Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của thông tin được cập nhật trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

e) Tổng hợp tình hình hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã tại địa phương và cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (nếu có).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác

xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

3. Bãi bỏ Điều 5 và Mục V Phụ lục của Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các đối tượng áp dụng của Thông tư chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV).

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Đề nghị các đơn vị truy cập đường link sau để tải Phụ lục kèm theo
https://vbpl.mpi.gov.vn/ChiTiet/pdf.77ed21a7-2565-4f25-9163-0261bdceb137

Phụ lục I. DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ PHỤC VỤ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
Phụ lục II	***Mẫu văn bản quy định cho hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã***	
1.	Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã	Mẫu II-1
2.	Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã	Mẫu II-2
3.	Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	Mẫu II-3
4.	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Mẫu II-4
5.	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mẫu II-5
6.	Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài	Mẫu II-6
7.	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã	Mẫu II-7
8.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã	Mẫu II-8
9.	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã	Mẫu II-9
10.	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mẫu II-10
11.	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Mẫu II-11
12.	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Mẫu II-12
Phụ lục III	***Mẫu văn bản quy định cho tổ hợp tác***	
1.	Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác	Mẫu III-1
2.	Danh sách thành viên tổ hợp tác	Mẫu III-2

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
3.	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Mẫu III-3
4.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác	Mẫu III-4
5.	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Mẫu III-5
6.	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác	Mẫu III-6
7.	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Mẫu III-7
Phụ lục IV	***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***	
1.	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Mẫu IV-1
2.	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã	Mẫu IV-2
3.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mẫu IV-3
4.	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Mẫu IV-4
5.	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã	Mẫu IV-5
6.	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*	Mẫu IV-6
7.	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động	Mẫu IV-7
8.	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại	Mẫu IV-8
9.	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại	Mẫu IV-9
10.	Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể	Mẫu IV-10
11.	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động	Mẫu IV-11
Phụ lục V	***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký tổ hợp tác***	
1.	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác	Mẫu V-1

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
2.	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*	Mẫu V-2
3.	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Mẫu V-3
4.	Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại	Mẫu V-4
5.	Thông báo về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động	Mẫu V-5
6.	Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động	Mẫu V-6
7.	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Mẫu V-7
Phụ lục VI	***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng chung trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***	
1.	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã	Mẫu VI-1
2.	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử	Mẫu VI-2
3.	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã	Mẫu VI-3
4.	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã	Mẫu VI-4
5.	Thông báo yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài	Mẫu VI-5
Phụ lục VII	***Mẫu nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***	
1.	Mẫu biểu nội dung thông tin về tổ hợp tác	Mẫu VII-1
2.	Mẫu biểu nội dung thông tin về hợp tác xã	Mẫu VII-2
3.	Mẫu biểu nội dung thông tin về liên hiệp hợp tác xã	Mẫu VII-3
4.	Mẫu biểu nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Mẫu VII-4

LƯU Ý: CÁCH GHI ĐỐI VỚI CÁC MẪU GIẤY DÙNG CHUNG CHO HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1. Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã: Ghi "liên hiệp hợp tác xã" thay cho "hợp tác xã" tại các vị trí tương ứng.

2. Phần Cơ quan ban hành văn bản

- Dòng trên ghi: ỦY BAN NHÂN DÂN (tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương);

- Dòng dưới ghi: PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH hoặc theo tên của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cụ thể tại địa phương.

Ví dụ:

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

Phụ lục II. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu II-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập *(đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)*

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác ☐

1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã)*:

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.....

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

…

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác)*:

Tên tổ hợp tác: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

2. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: ☐ Có ☐ Không

4. Ngành, nghề kinh doanh[2]:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*: .....

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có)*: .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay không? ☐ Có ☐ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)*	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Người đại diện theo pháp luật: Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu II-3*)

---

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

8. Số lượng thành viên:

Tổng số thành viên:....., trong đó:

- Số thành viên chính thức: .....
- Số thành viên liên kết góp vốn: .....
- Số thành viên liên kết không góp vốn: .....

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này *(kê khai theo Mẫu II-2)*.

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ..... Tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:..... Email *(nếu có)*:.....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động[3] (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[4]

[3] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

[4] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
9.7	Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[5]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;
- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)[6]

[5] Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[6] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

STT	Tên thành viên[1]	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
I	**Thành viên chính thức**												
II	**Thành viên liên kết góp vốn**												

[1] Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi "Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình" (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

[2] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
I	**Thành viên chính thức**							
II	**Thành viên liên kết góp vốn**							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[3] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**
I	**Thành viên chính thức**									
II	**Thành viên liên kết góp vốn**									

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)[4]

[3] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.
[4] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-3

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ

(Ký và ghi họ tên)[2]

[1] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

[2] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-4

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* ..... [1]

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

[1] Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã đã đăng ký.

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã ☐
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã ☐

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: ☐ Có ☐ Không

Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:

Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có)*:.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn:.....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[3] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**

[3] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[2]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

Lưu ý:

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[4] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
I	**Thành viên chính thức**												
II	**Thành viên liên kết góp vốn**												

[4] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là tổ chức

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
I	**Thành viên chính thức**							
II	**Thành viên liên kết góp vốn**							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[5] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**
I	**Thành viên chính thức**									
II	**Thành viên liên kết góp vốn**									

☐ Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[5] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[6]: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại: .....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*: Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:..... Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*:.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động[7]:...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[8] *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)*
7	Tổng số lao động:.....

[6] Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

[7] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

[8] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không

☐ Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

B. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày .... tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau[9]:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*

[9] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;
- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi họ tên)[10]

[10] Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.
Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-5

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

STT	Tên ngành	Mã ngành	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: …….. Dân tộc: ……. Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……..….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: …….

5. Thông tin về chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:.....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau)*:

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
7.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*: Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ..... Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:..... Email *(nếu có)*:.....
7.2	Ngày bắt đầu hoạt động[1] *(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*:...../...../.....
7.3	Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
7.4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[2]

[1] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

[2] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý;

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7.5	Tổng số lao động *(dự kiến)*:.....
7.6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không
7.7	Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[3]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)[4]

---

ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[3] Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[4] - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-6

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*:..... Website *(nếu có)*: .....

3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác: .....

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*):..... cấp ngày:...../...../.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh)*: .....

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: …….. Dân tộc: ……. Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……..…..

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: …….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: …….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: …….

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-7

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* ……..

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

.....

.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-8

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:
Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....
Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:
Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày …… tháng …… năm ……
Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-9

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
	....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc giải thể hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-10

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh:.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

4. Lý do chấm dứt hoạt động:.....

.....

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-11

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-12

TÊN HỢP TÁC XÃ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:

1. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

2. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO TỔ HỢP TÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu III-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:

2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đăng ký tổ hợp tác do ..... *(Tên pháp nhân)* là đại diện với các nội dung sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở[1]:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[1]:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

---

[1] Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

[1] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[2] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[3]:

Khấu trừ	☐
Trực tiếp trên GTGT	☐
Trực tiếp trên doanh số	☐
Không phải nộp thuế GTGT	☐

6. Số lượng thành viên:.....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo mẫu Mẫu III-2)*

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký và ghi họ tên)[4]

---

[2] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

[3] Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[4] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

[1] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)[3]

[2] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

[3] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-3

TÊN TỔ HỢP TÁC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
	....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, đề nghị đăng ký tổ hợp tác)

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....[1]

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:
(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

[1] Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[2]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú *(Nếu có)*

Lưu ý:

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

Lý do thay đổi: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: …/…/…

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

3. Tổng số lao động: .....

☐ Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

[3] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã)

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email *(nếu có)*: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[4]:

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

---

[4] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp):*

Khấu trừ ☐

Trực tiếp trên GTGT ☐

Trực tiếp trên doanh số ☐

Không phải nộp thuế GTGT ☐

6. Số lượng thành viên:.....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo mẫu Mẫu III-2)*

7. Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký và ghi họ tên)[5]

[5] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-4

TÊN TỔ HỢP TÁC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....
Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày …… tháng …… năm ……
Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-5

TÊN TỔ HỢP TÁC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-6

TÊN TỔ HỢP TÁC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
	....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* .....

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký, ghi họ tên)[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-7

TÊN TỔ HỢP TÁC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* ……

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: ……

Sinh ngày: ……/……/……

Số định danh cá nhân:……

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: …….. Dân tộc: …… Quốc tịch: ……..

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……..….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ……

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ……

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: ……

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... do (*Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... cấp ngày .../.../..... về việc đăng ký/thông báo ..... của ..... *(Tên tổ hợp tác)* – Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế ..... (*nếu có*).

Tôi đề nghị (*Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số .....nêu trên.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác này.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi họ tên)[2]

[2] Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác.

Phụ lục IV. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu IV-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3. Vốn điều lệ: .....

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-2

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có): .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

4. Thông tin về hợp tác xã chủ quản:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-3

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

1. Thông tin về hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã[1]

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã[2]

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

---

[1] Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã.

[2] Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh của hợp tác xã.

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh chủ quản: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có): .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

4. Thông tin về hợp tác xã/chi nhánh chủ quản:

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/chi nhánh: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-4

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện): .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (*ghi thông tin sau khi hợp tác xã thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận*):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
2.	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
3.	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế*

	khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ..... Tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:..... Email *(nếu có)*:.....
4.	Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
5.	Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)*
7.	Tổng số lao động *(dự kiến)*:.....
8.	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không

Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:

I. Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
I	**Thành viên chính thức**												
II	**Thành viên liên kết góp vốn**												

II. Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
I	**Thành viên chính thức**							
II	**Thành viên liên kết góp vốn**							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**
I	**Thành viên chính thức**									
II	**Thành viên liên kết góp vốn**									

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-5

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện của hợp tác xã

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện): .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau: (*ghi thông tin sau khi hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận*):

.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ của hợp tác xã; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu IV-6

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Mẫu IV-7

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của hợp tác xã: *(tên hợp tác xã)* ....., Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: ....., trụ sở: ....., đã chấm dứt hoạt động:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Thông tin về chi nhánh chủ quản *(đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh:.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ của hợp tác xã; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu IV-8

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày .../.../...

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ của hợp tác xã; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu IV-9

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật (Đã giải thể/Đã chấm dứt tồn tại): .....

- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:

Lý do giải thể: .....

- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/được sáp nhập): .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu IV-10

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu IV-11

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) ..... thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Trường hợp chi nhánh có địa điểm kinh doanh trực thuộc, kê khai đầy đủ các địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai đối với trường hợp thu hồi chi nhánh).*

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu V-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Mã số tổ hợp tác: …….

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……
Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……

1. Tên tổ hợp tác:
Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

3. Tổng giá trị phần vốn góp: .....

4. Đại diện tổ hợp tác:
Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:
Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Giới tính: .....
Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....
Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……
Địa chỉ liên lạc: .....
Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:
Tên pháp nhân: .....
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....
Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: .....
Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:
Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Giới tính: .....
Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....
Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……
Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-2

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Mẫu V-3

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện): .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....
Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....
Địa chỉ trụ sở: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (*ghi thông tin sau khi tổ hợp tác thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận*):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

- Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....
Tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Thị trấn: .....
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: .....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

- Ngày bắt đầu hoạt động *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

- Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-4

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ của tổ hợp tác; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu V-5

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo tổ hợp tác sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu V-6

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) ..... thông báo tổ hợp tác sau đã chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu V-7

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác)*
Ông/Bà: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài: .....
Địa chỉ liên lạc: .....

(Đối với các trường hợp còn lại)
Tên tổ hợp tác: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác)* .....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đã nhận ngày... tháng ... năm ... của Ông/Bà: ..... đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... do *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* ..... cấp ngày .../.../... về việc đăng ký/thông báo ... của ... *(Tên tổ hợp tác)* – Mã số tổ hợp tác ..... *(nếu có)*.

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và huỷ Hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và lý do từ chối như sau: .....

Nơi nhận:	**TRƯỞNG PHÒNG**
- Như trên;	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*
- .....;	
- Lưu:	

Phụ lục VI. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG CHUNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu VI-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Email: .....

01 bộ hồ sơ số: .....về việc.....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ..... (*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: .....(*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP	**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)	*(Ký và ghi họ tên)*

Mẫu VI-2

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử mã số: ..... về việc .....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ..... (*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: .....(*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	.....
2	.....

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã qua địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà.

Ngày dự kiến trả kết quả: ..../..../.....[1]

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) .....

[1] ***Lưu ý:*** Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Mẫu VI-3

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

là .....

về việc: .....

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu VI-4

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/ chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* xin thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã: .....

Đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu:.....

Mẫu VI-5

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ .....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) ....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Yêu cầu *(tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*:.....
tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề sau đây: .....

Lý do đề nghị tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh: .....

Tổ hợp tác/Hợp tác xã chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý chuyên ngành; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục VII. MẪU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu VII-1

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC

Đơn vị cung cấp thông tin: Tổ hợp tác

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
1	**Thông tin chung về tổ hợp tác**			
1.1	Tên Tổ hợp tác			Nhập thông tin
1.2	Tên Tổ trưởng			Nhập thông tin
1.3	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.4	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.5	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.6	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.7	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.8	Thành viên của tổ hợp tác			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
2	**Thông tin về thành viên**			
	Tổng số thành viên	Thành viên		Nhập thông tin
	Trong đó:			
	- Thành viên là cá nhân	Người		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân	Tổ chức		Nhập thông tin
	- Thành viên khác (nếu có)			Nhập thông tin
3	**Kết quả sản xuất, kinh doanh**			
	Tổng doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng		Nhập thông tin
	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

Mẫu VII-2

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	**Thông tin chung**			
1.1	Tên hợp tác xã			Nhập thông tin
1.2	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.3	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.4	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.5	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.6	Tên người đại diện theo pháp luật			Nhập thông tin
1.7	Tổ chức quản trị			
			1. Đầy đủ	Chọn thông tin
			2. Rút gọn	Chọn thông tin
1.8	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.9	Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập			
			1. Chia	Chọn thông tin
			2. Tách	Chọn thông tin
			3. Hợp nhất	Chọn thông tin
			4. Sáp nhập	Chọn thông tin
1.10	Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)			
1.10.1.	Tên chi nhánh			Nhập thông tin
1.10.2.	Tên văn phòng đại diện			Nhập thông tin
1.10.3.	Tên địa điểm kinh doanh			Nhập thông tin
1.11	Thành viên của LH HTX			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
1.12	Hình thành từ Tổ hợp tác			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
1.13.	Phân loại quy mô HTX			
			1. Lớn	Chọn thông tin
			2. Vừa	Chọn thông tin
			3. Nhỏ	Chọn thông tin
			4. Siêu nhỏ	Chọn thông tin
2	**Thông tin về bộ máy quản lý**			
2.1	***Hội đồng quản trị***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
2.1.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.1.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.1.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.1.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.2	***Ban giám đốc***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.2.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.2.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.2.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.2.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.2.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.2.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.3	***Ban kiểm soát***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.3.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.3.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.3.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.3.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.4	***Kế toán***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.4.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.4.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.4.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.4.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.5	***Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong hợp tác xã***			
			1. Đảng	Chọn thông tin
			2. Công đoàn	Chọn thông tin
			3. Đoàn Thanh niên	Chọn thông tin
			4. Tổ chức khác	Nhập thông tin
3	**Thông tin về thành viên**			
3.1	***Thành viên chính thức***			
3.1.1	- Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.1.2	- Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài	Người		Nhập thông tin
3.1.3	- Thành viên là hộ gia đình	Hộ		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
3.1.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.1.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.1.6	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.1.7	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2	***Thành viên liên kết góp vốn***			
3.2.1	- Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.2.2	- Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài	Người		Nhập thông tin
3.2.3	- Thành viên là hộ gia đình	Hộ		Nhập thông tin
3.2.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.2.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2.6	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2.7	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3	***Thành viên liên kết không góp vốn***			
3.3.1	- Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.3.2	- Thành viên là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.3.3	- Thành viên là hộ gia đình	Hộ		Nhập thông tin
3.3.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.3.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3.6	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam	Tổ chức		Nhập thông tin
4	**Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác**			
4.1	***Thông tin về tài sản***			
4.1.1	- Tài sản hình thành từ phần vốn góp của thành viên chính thức,	Đồng		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	thành liên kết góp vốn, phí thành viên			
4.1.2	- Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác	Đồng		Nhập thông tin
4.1.3	- Tài sản hình thành từ vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động	Đồng		Nhập thông tin
4.1.4	- Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác	Đồng		Nhập thông tin
4.2	***Thông tin về tài sản chung không chia***			
4.2.1	- Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ	m2		Nhập thông tin
4.2.2	- Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.2.3	- Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.2.4	Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/ công trình		Nhập thông tin
4.2.5	- Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho hợp tác xã quản lý, sử dụng	Đồng/Công trình		Nhập thông tin
4.2.6	- Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia	Đồng/Hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.3	***Thông tin về vốn điều lệ***			
4.3.1	Tổng vốn điều lệ	Đồng		Nhập thông tin
4.3.2	Tổng số thành viên góp vốn điều lệ	Người		Nhập thông tin
4.3.3	Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 01 thành viên	Đồng		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.3.4	Số vốn góp thấp nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.5	Số vốn góp cao nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.6	Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.7	Tổng vốn góp của cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.8	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Đồng		Nhập thông tin
4.3.9	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Đồng		Nhập thông tin
4.4	***Thông tin về quỹ***			
4.4.1	Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ doanh nghiệp do hợp tác xã thành lập	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.4.2	Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
4.5	***Thông tin về các hoạt động khác***			
4.5.1	Thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.2	Góp vốn tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.3	Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.4	Hoạt động cho vay nội bộ			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
5	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
5.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
	Trong đó:			
	- Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
5.2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
5.3.	Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh (5.3) = (5.1) – (5.2)	Đồng		Nhập thông tin
5.4	Giá vốn hàng bán	Đồng		Nhập thông tin
5.5	Chi phí quản lý kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
5.6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (5.6) = (5.3) – (5.4) – (5.5)	Đồng		Nhập thông tin
5.7	Thu nhập khác	Đồng		Nhập thông tin
5.8	Chi phí khác	Đồng		Nhập thông tin
5.9	Lợi nhuận khác (5.9) = (5.7) – (5.8)	Đồng		Nhập thông tin
5.10	Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.11	Chi phí hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.12	Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ (5.12) = (5.10) – (5.11)	Đồng		Nhập thông tin
5.13	Lợi nhuận kế toán trước thuế (5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12)	Đồng		Nhập thông tin
5.14	Chi phí thuế TNDN	Đồng		Nhập thông tin
5.15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5.15) = (5.13) – (5.14)			Nhập thông tin
5.16	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng		Nhập thông tin
	Chia ra:			Nhập thông tin
	- Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
5.17	Lợi nhuận chia cho thành viên	Đồng		Nhập thông tin
5.18	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
5.19	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

Mẫu VII-3

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Liên hiệp hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	**Thông tin chung**			
1.1	Tên liên hiệp hợp tác xã			Nhập thông tin
1.2	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.3	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.4	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.5	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.6	Người đại diện theo pháp luật			Nhập thông tin
1.7	Tổ chức quản trị			
			1. Đầy đủ	Chọn thông tin
			2. Rút gọn	Chọn thông tin
1.8	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.9	Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập			
			1. Chia	Chọn thông tin
			2. Tách	Chọn thông tin
			3. Hợp nhất	Chọn thông tin
			4. Sáp nhập	Chọn thông tin
1.10	Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)			
1.10.1	Tên chi nhánh			Nhập thông tin
1.10.2	Tên văn phòng đại diện			Nhập thông tin
1.10.3.	Tên địa điểm kinh doanh			Nhập thông tin
2	**Thông tin về bộ máy quản lý**			
2.1	***Hội đồng quản trị***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.1.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.1.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.1.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.1.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.2	***Ban giám đốc***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.2.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.2.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.2.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
2.2.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.2.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.2.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.3	***Ban kiểm soát***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.3.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.3.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.3.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.3.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.4	***Kế toán***	***Người***		***Nhập thông tin***
	Trong đó:			
2.4.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.4.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.4.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.4.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.5	***Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong liên hiệp hợp tác xã***			
			1. Đảng	Chọn thông tin
			2. Công đoàn	Chọn thông tin
			3. Đoàn Thanh niên	Chọn thông tin
			4. Tổ chức khác	Nhập thông tin
3	**Thông tin về thành viên**			
3.1	***Thành viên chính thức***			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2	***Thành viên liên kết góp vốn***			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3	***Thành viên liên kết không góp vốn***			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã)	Tổ chức		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4	**Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác**			
4.1	***Thông tin về tài sản***			
4.1.1	- Tài sản hình thành từ phần vốn góp của thành viên chính thức, thành liên kết góp vốn, phí thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.1.2	- Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác	Đồng		Nhập thông tin
4.1.3	- Tài sản hình thành từ vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động	Đồng		Nhập thông tin
4.1.4	- Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác	Đồng		Nhập thông tin
4.2	***Thông tin về tài sản chung không chia***			
4.2.1	- Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ	m2		Nhập thông tin
4.2.2	- Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.2.3	- Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.2.4	Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/ công trình		Nhập thông tin
4.2.5	- Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho liên hiệp hợp tác xã quản lý, sử dụng	Đồng/công trình		Nhập thông tin
4.2.6	- Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.3	***Thông tin về vốn điều lệ***			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.3.1	Tổng vốn điều lệ	Đồng		Nhập thông tin
4.3.2	Tổng số thành viên góp vốn điều lệ	Người		Nhập thông tin
4.3.3	Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 01 thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.4	Số vốn góp thấp nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.5	Số vốn góp cao nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.6	Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.7	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Đồng		Nhập thông tin
4.3.8	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Đồng		Nhập thông tin
4.4	***Thông tin về quỹ***			
4.4.1	Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ doanh nghiệp do liên hiệp hợp tác xã thành lập	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.4.2	Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
4.5	***Thông tin về các hoạt động khác***			
4.5.1	Thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.2	Góp vốn tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.3	Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.5.4	Hoạt động cho vay nội bộ			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
5	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			
5.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
	Trong đó:			
	- Doanh thu từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
5.2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
5.3	Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh (5.3) = (5.1) – (5.2)	Đồng		Nhập thông tin
5.4	Giá vốn hàng bán	Đồng		Nhập thông tin
5.5	Chi phí quản lý kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
5.6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (5.6) = (5.3) – (5.4) – (5.5)	Đồng		Nhập thông tin
5.7	Thu nhập khác	Đồng		Nhập thông tin
5.8	Chi phí khác	Đồng		Nhập thông tin
5.9	Lợi nhuận khác (5.9) = (5.7) – (5.8)	Đồng		Nhập thông tin
5.10	Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.11	Chi phí hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.12	Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ (5.12) = (5.10) – (5.11)	Đồng		Nhập thông tin
5.13	Lợi nhuận kế toán trước thuế (5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12)	Đồng		Nhập thông tin
5.14	Chi phí thuế TNDN	Đồng		Nhập thông tin
5.15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5.15) = (5.13) – (5.14)			Nhập thông tin
5.16	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng		Nhập thông tin
	Chia ra:			Nhập thông tin
	- Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
5.17	Lợi nhuận chia cho thành viên	Đồng		Nhập thông tin
5.18	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
5.19	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

Mẫu VII-4

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có).

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; thông tin cập nhật của bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có)).

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm.

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**				
I	**TỔ HỢP TÁC**				
1	Tổng số tổ hợp tác	THT			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng doanh thu của tổ hợp tác	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng lợi nhuận của tổ hợp tác	Tr đồng			Nhập thông tin
II	**HỢP TÁC XÃ**				
1	Tổng số hợp tác xã	HTX			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX			Nhập thông tin
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX			Nhập thông tin
	Số hợp tác xã giải thể	HTX			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.1	Tổng số thành viên chính thức	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.2	Số thành viên liên kết góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó:				

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.3	Số thành viên liên kết không góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng tài sản của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Tài sản chung không chia	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng vốn điều lệ của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Tr đồng			Nhập thông tin
	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Tr đồng			Nhập thông tin
5	Tổng quỹ chung không chia của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
6	Tổng doanh thu của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó				
	Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
7	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
8	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người			Nhập thông tin
9	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Tr đồng			Nhập thông tin
10	Tổng số cán bộ quản lý của hợp tác xã	Người			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người			Nhập thông tin
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học	Người			Nhập thông tin
III	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**				
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Số LHHTX đang hoạt động	LH HTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số LHHTX thành lập mới	LH HTX			Nhập thông tin
	Số LHHTX giải thể	LH HTX			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên	Thành viên			Nhập thông tin
2.1	Tổng số thành viên chính thức	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
2.2	Tổng số thành viên liên kết góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
2.3	Tổng số thành viên liên kết không góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	Trong đó				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng tài sản của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Tài sản chung không chia	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng vốn điều lệ của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó:				
	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Tr đồng			Nhập thông tin
	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Tr đồng			Nhập thông tin
5	Quỹ chung không chia của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
6	Tổng doanh thu của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	Trong đó				
	Doanh thu từ giao dịch nội bộ của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
7	Tổng lợi nhuận của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
8	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người			Nhập thông tin
9	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Tr đồng			Nhập thông tin
10	Tổng số cán bộ quản lý LHHTX	Người			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Trong đó:				
	Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người			Nhập thông tin
	Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học	Người			Nhập thông tin
B	**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**				
1	**Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn**				
1.1	Số thành viên được tham gia đào tạo	Người			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.2	Số thành viên được tham gia bồi dưỡng	Người			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.3	Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.4	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
2	**Chính sách đất đai**				
	Diện tích đất cho thuê ưu đãi	m2			Nhập thông tin
	Số tiền miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Số tiền giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Số tiền hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
3	**Chính sách thuế, phí và lệ phí**				

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng lệ phí môn bài miễn cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng lệ phí môn bài giảm cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
4	**Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm**				
	Số vốn cho vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng	Đồng			Nhập thông tin
	Số vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Đồng			Nhập thông tin
	Số phí bảo hiểm hỗ trợ đối với tài sản chung không chia	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
5	**Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có)	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
6	**Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường**				
	Số THT, HTX, LHHTX được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số THT, HTX, LHHTX được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có)	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
7	**Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị**				
7.1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				Chọn thông tin
	Tên kết cấu hạ tầng:				Nhập thông tin
	Tổng mức đầu tư:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.2	Hỗ trợ trang thiết bị				Chọn thông tin
	Tên trang thiết bị:				
	Tổng mức đầu tư:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.3	Hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.				Chọn thông tin
	Tên công trình				Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Cơ quan chuyển giao				Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao				Nhập thông tin
7.4	Hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.				Chọn thông tin
	Tên công trình				Nhập thông tin
	Cơ quan chuyển giao				Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao				Nhập thông tin
7.5	Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm.				Chọn thông tin
	Tên kết cấu hạ tầng:				Nhập thông tin
	Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.6	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
8	**Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro**				
8.1	Hỗ trợ chi phí kiểm toán				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
8.2	Hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
8.3	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
9	**Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp**				Chọn thông tin
9.1	Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.2	Hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.3	Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSĐP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.4	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
10	**Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã**				
	Tổng số THT được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi	THT			Nhập thông tin
	Tổng số HTX được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí môn bài	HTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn tiền sử dụng đất	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm tiền sử dụng đất	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX, THT được hỗ trợ khác (nếu có)	HTX, THT			Nhập thông tin

Phụ lục VIII. DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

1. Danh mục chữ cái

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
(	)	.
-	+	:
\	/	;
“	”	‘
’	*	